

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 09 /2021/DS-ST

Ngày: 14-6-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Thịnh

2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-DS ngày 14/01/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐST-DS ngày 27/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B.

Trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số 210 đường K, phường T, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành N, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo Quyết định ủy quyền số 70/2020/QĐ-LPB.VT ngày 04/12/2020) (có mặt)

Địa chỉ: 473 N, phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thành T, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố Phước Thạnh, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/10/2016 ông Lê Thành T có vay tiền của Ngân hàng TMCP B – chi nhánh Vũng Tàu (gọi tắt là Ngân hàng B) theo Hợp đồng tín dụng kiêm kế ước nhận nợ số 10/101016/04/570 ngày 12/10/2016.

Số tiền vay: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 30 tháng. Mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình. Lãi suất 13%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Kỳ trả nợ: Trả gốc định kỳ vào ngày 10 hàng tháng, mỗi kỳ trả 1.670.000đ, kỳ cuối cùng trả 1.570.000đ. Lãi trả hàng tháng.

Ngày 12/10/2016, giải ngân cho ông T bằng tiền mặt.

Từ ngày 10/8/2018, ông T vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi. Ông Lê Thành T đã trả cho ngân hàng được 44.423.305 đồng (trong đó bao gồm số tiền gốc là 36.614.302 đồng và số tiền lãi là 7.809.003 đồng).

Từ ngày 10/08/2018, ông Lê Thành T đã không trả được nợ và đã để khoản vay quá hạn từ đó đến nay. Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần gọi điện thông báo nợ gốc lãi quá hạn nhưng đến nay ông T vẫn chưa thanh toán.

Tính đến ngày 22/04/2021 ông Lê Thành T còn nợ ngân hàng số tiền tạm tính là: 20.284.216 đồng, trong đó:

Tiền gốc: 13.385.698 đồng

Tiền lãi trong hạn: 739.079.000 đồng

Tiền lãi quá hạn: 6.159.439 đồng.

Do đó ngân hàng B khởi kiện, yêu cầu ông Lê Thành T phải trả cho ngân hàng số tiền là: 20.284.216 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Thành T được triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi ích cho mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Lê Thành T phải thanh toán tiền gốc lãi đến ngày xét xử 14/6/2021 là:

- Tiền gốc: 13.385.698 đồng

- Tiền lãi: 7.207.345 đồng

Ông T còn phải trả thêm tiền lãi từ ngày 15/6/2021 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

^[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng B khởi kiện ông Lê Thành T, trú tại: khu phố P, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về tranh chấp hợp đồng tín dụng là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Thành T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

^[2] Về nội dung:

Đối với hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 10/101016/04/570 ngày 12/10/2016 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Vũng Tàu và ông Lê Thành T, thể hiện: Số tiền vay: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 30 tháng. Mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình. Ngày 12/10/2016, giải ngân cho ông T bằng tiền mặt.

Hợp đồng được ký kết hoàn toàn tự nguyện, bởi những người có đầy đủ năng lực, không trái quy định pháp luật nên hợp đồng là có thật và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã ra quyết định yêu cầu ông T phải cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh ông đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, ông T không đến tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ chứng cứ nào để bảo vệ cho mình. Điều đó không những thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan tiến hành tố tụng mà cũng là tự từ bỏ quyền lợi của mình.

Theo thỏa thuận ông T phải trả nợ gốc định kỳ vào ngày 10 hàng tháng, mỗi kỳ trả 1.670.000đ, kỳ cuối cùng trả 1.570.000đ. Lãi trả hàng tháng. Từ ngày vay đến ngày 10/8/2018, ông T đã trả cho ngân hàng được 44.423.305 đồng (trong đó bao gồm số tiền gốc là 36.614.302 đồng và số tiền lãi là 7.809.003 đồng). Từ ngày 10/8/2018, ông T không thanh toán tiền gốc, tiền lãi cho ngân hàng nữa. Tính đến nay đã hết thời hạn cho vay mặc dù, phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn tỏ thái độ không hợp tác, không có thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ gốc còn lại: 13.385.698 đồng là phù hợp với Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 nên được chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Xét Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ được xác lập và thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Bị đơn không trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán:

Tiền lãi tính từ ngày 10/8/2018 đến ngày 14/6/2021, gồm: trong hạn 657.565 đồng, quá hạn 6.549.779 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi tính từ ngày 10/8/2018 đến ngày 14/6/2021 là: 20.593.043 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, không trăm bốn mươi ba đồng).

Ông T còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 15/6/2021 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số tiền và thời gian chậm trả.

^[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thành T phải nộp án phí đối với số tiền 20.593.043 đồng là 1.030.000 đồng (Một triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 317, 318, 319, 320, 299, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Điều 147, Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

1. Buộc ông Lê Thành T thanh toán cho Ngân hàng TMCP B các khoản:

- Tiền gốc: 13.385.698 đồng

- Tiền lãi tính từ ngày 10/8/2018 đến ngày 14/6/2021 là: 7.207.345 đồng

Tổng cộng tiền gốc và lãi tính từ ngày 10/8/2018 đến ngày 14/6/2021 là: 20.593.043 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, không trăm bốn mươi ba đồng).

Ông Lê Thành T còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 25/9/2019 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 10/101016/04/570 ngày 12/10/2016 giữa ông Lê Thành T và Ngân hàng TMCP B trên số tiền và thời gian chậm trả.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Lê Thành T phải nộp 1.030.000 đồng (Một triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B 485.000 (Bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0006229 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Trần Thị Thảo Nguyên